

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 582/2025/DS-PT
Ngày: 20 - 8 - 2025
V/v tranh chấp Hợp đồng gửi giữ
tài sản và bồi thường thiệt hại do
sức khỏe bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Ái Doan**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lưu Thị Loan**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*
Bà **Bùi Thị Thanh Bạch** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2025/TLPT-LĐ ngày 14 tháng 7
năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản và bồi thường thiệt hại do
sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 149/2025/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025
của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân
khu vực 1 tỉnh Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1008/2025/QĐ-PT
ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Quế C**, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Nay là thôn D, xã I, tỉnh
Gia Lai).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Dương M**, sinh năm 1961
(Có mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Nay là thôn D, xã I, tỉnh
Gia Lai) (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2024).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Hồng H**, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, Ô, Khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là số A, Ô, khu A, xã C, tỉnh Đồng Tháp).

(Theo Giấy ủy quyền ngày 18/3/2025)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp). (Xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Nguyễn Dương M**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quế C có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Dương M trình bày: Vào cuối năm 2016, chị Nguyễn Thị Quế C có mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Văn Hồng H. Biết được ông H làm từ thiện trong việc chăm sóc bệnh nhân bị bệnh tâm thần và những người có hoàn cảnh nghèo khổ nên khi chị C đi làm việc tại Malaysia đã nhiều lần chuyển tiền về cho ông H, nhờ ông H giữ hộ để gửi cho gia đình chị C và số còn lại để làm từ thiện, thỏa thuận ông H có nhận thù lao. Từ tháng 10 năm 2016, chị C bắt đầu gửi tiền về nước cho ông H thông qua các ngân hàng V, S và Ngân hàng Á, chị C chuyển tiền 17 lần với tổng số tiền 473.107.000đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền, ông H chỉ giao cho gia đình chị C số tiền 70.000.000đồng và cuối năm 2018, khi về nước, chị C chỉ nhận lại được từ ông H số tiền 172.000.000đồng, tổng cộng là 242.000.000đồng. Với số tiền đã gửi là 473.107.000đồng và số tiền nhận lại 242.000.000đồng nên ông H còn giữ của chị C số tiền 231.107.000đồng.

Ngoài ra, khi về nước, chị C đã bị ông H giữ lại nhà ông H trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2018 đến tháng 5 năm 2019, ông H đã cho chị C uống nước và thuốc gây hại đến thần kinh của chị C.

Do đó, chị C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 Hòa trả tiền gửi giữ tài sản và bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 909.514.000đồng, cụ thể như sau: Số tiền gửi 231.107.000đồng và mức lãi suất 100% tính theo giá vàng trượt giá, tăng giá từ năm 2018 đến năm 2024 là 231.107.000đồng; Tiền chi phí đi lại, xe cộ, đơn từ thưa kiện từ xã đến cơ quan Công an, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân nhân là 42.000.000đồng; Tiền mất công ăn việc làm tại xí nghiệp M1

trong 48 tháng là 240.000.000đồng; T1 mua bảo hiểm y tế trong vòng 05 năm để điều trị bệnh tâm thần phân liệt là 3.500.000đồng; T1 đi khám và điều trị bệnh ở trung tâm tâm thần là 4.800.000đồng; T1 đi lại từ Gia Lai về Tiền Giang để lấy thuốc và đơn kiện từ cuối năm 2023 đến hiện tại là 7.000.000đồng; Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm 150.000.000đồng.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, đến ngày 15/10/2024, chị C có đơn khởi kiện bổ sung thêm số tiền 388.000.000đồng thiệt hại từ việc gửi tiền, nâng tổng số tiền chị C yêu cầu thành 1.297.514.000đồng. Đến đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/11/2024, chị C xác định số tiền gửi và thiệt hại từ số tiền gửi là 968.315.000đồng. Đơn khởi kiện bổ sung cuối cùng ngày 06/4/2025, chị C xác định số tiền gửi chị C đã gửi về cho ông H là 909.000.000đồng, trừ đi số tiền đã nhận lại từ ông H 242.000.000đồng, còn lại 667.000.000đồng, tổng số tiền gửi còn lại và thiệt hại từ số tiền gửi với lãi suất 150% thành tiền là 1.667.500.000đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Hồng H trình bày: Có thời gian chị C đến nhà ông H ở nhờ khoảng 06 đến 07 tháng, vợ chồng ông H bỏ tiền ra lo chị C ăn uống. Sau đó, ông H có nghe tin chị C đi nước ngoài, cụ thể đi đâu, làm gì, thời gian nào ông H không biết. Chị C có chuyển tiền cho ông H 05 lần với số tiền cụ thể: 17.477.000đồng, 16.970.000đồng, 17.209.000đồng, 20.673.000đồng và 20.634.000đồng, tổng cộng là 92.963.000đồng. Tuy nhiên, vào năm 2018, ông H đã đưa cho chị C 172.000.000đồng. Như vậy, trừ vào số tiền chị C đã chuyển cho ông H thì chị C còn nợ lại ông H 79.037.000đồng nhưng ông H không tranh chấp với chị C số tiền này. Vấn đề bệnh hay không bệnh của chị C không liên quan đến ông H, chị C có việc làm hay không cũng không liên quan đến ông, sức khỏe và việc làm của chị C thì chị C tự chịu trách nhiệm. Do đó đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị C về việc yêu cầu trả tiền và bồi thường thiệt hại, ông H đều không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày: Bà T xác nhận có nhận tiền của chị C gửi từ Malaysia về nhiều lần thông qua chồng bà là ông Nguyễn Văn Hồng H. Số tiền chị C gửi về bao nhiêu và bao nhiêu lần bà T không còn nhớ. Tuy nhiên, bà T đã đưa cho gia đình chị C theo yêu cầu của chị C để gia đình chị chi tiêu, số ít làm từ thiện. Bà T không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị C đối với ông H. Ông H và bà T không còn giữ số tiền nào của chị C. Bà T không đồng ý đối với các khoản tiền mà chị C liệt kê trong đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định các khoản yêu cầu của chị C bao gồm: Tổng số tiền gửi giữ và

thiệt hại của số tiền gửi giữ là 1.005.000.000đồng; Chi phí đi lại là 45.000.000đồng; Thiệt hại tiền công lao động là 240.000.000đồng; Chi phí mua bảo hiểm y tế là 4.500.000 đồng. Các khoản thiệt hại còn lại ông M rút lại yêu cầu. Ngoài ra, ông M yêu cầu triệu tập người có tên Z là “Nguyễn Nhân” (không rõ họ tên, năm sinh, nơi cư trú) và bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị T3 để tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong vụ án.

Chị N là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày của ông H, không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, chị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về năng lực hành vi tố tụng của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quế C.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 149/2025/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 tỉnh Đồng Tháp) áp dụng vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 554, Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quế C về việc buộc ông Nguyễn Văn H1 Hòa trả số tiền gửi giữ và bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Dương M có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

oTại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Xét thấy nguyên đơn kháng cáo nhưng không bỏ

sung thêm được chứng cứ tài liệu gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Tuy nhiên đối với bản án sơ thẩm có nhận định đình chỉ đối với phần rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng phần quyết định lại không tuyên đình chỉ đối với phần rút yêu cầu này là thiếu sót, đề nghị Hội đồng xét xử bổ sung trong phần quyết định.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Dương M, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp “*Hợp đồng gửi giữ tài sản và bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” là có căn cứ và phù hợp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với bà T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Dương M là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Quế C rút một phần yêu cầu khởi kiện, tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với phần rút yêu cầu này của chị C là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Quế C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Hồng H trả cho chị số tiền mà chị đã gửi từ Malaysia về nhờ ông H giữ hộ và thiệt hại của số tiền gửi giữ tổng cộng là 1.005.000.000đồng, chi phí đi lại 45.000.000đồng, thiệt hại tiền công lao động 240.000.000đồng, chi phí mua bảo hiểm y tế là 4.500.000đồng. Ông H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị C.

Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị C, không đồng ý với quyết định của án sơ thẩm ông Nguyễn Dương M là người đại diện ủy quyền của chị C có yêu cầu kháng cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo và yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Dương M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Chị Nguyễn Thị Quế C và ông Nguyễn Văn Hồng H có mối quan hệ quen biết với nhau, theo chị C và ông Nguyễn Dương M trình bày, do biết ông H làm từ thiện trong việc chăm sóc bệnh nhân bị bệnh tâm thần và những người có hoàn cảnh khó khăn nên chị C đi làm việc tại Malaysia đã nhiều lần gửi tiền về

nhờ ông H giữ hộ để gửi cho gia đình chị C và đi làm từ thiện. Theo ông M trình bày chị C đã gửi cho ông H từ tháng 10 năm 2016 đến năm 2018 với tổng số tiền là 909.000.000đồng, ông H đã giao cho gia đình chị C số tiền là 70.000.000đồng và khi chị C về nước ông H giao lại chị C số tiền là 172.000.000đồng, còn lại 667.000.000đồng ông H chiếm giữ từ năm 2018 cho đến nay, ông M yêu cầu tính thiệt hại của số tiền này là 150% và yêu cầu ông H phải trả tổng số tiền gửi giữ và thiệt hại của số tiền gửi giữ là 1.005.000.000đồng.

[3.1.1] Theo chị C trình bày chị gửi tiền về nước cho ông H thông qua các ngân hàng Thương mại cổ phần C1 - Chi nhánh T4 (V), ngân hàng Thương mại cổ phần S1 - Chi nhánh T4 (S) và ngân hàng Thương mại cổ phần Á - Chi nhánh T4 (A). Tuy nhiên ngân hàng A có văn bản xác nhận không có thông tin của chị C và ông H tại ngân hàng A, ngân hàng S cung cấp danh sách chi kiều hối của ông Nguyễn Văn Hồng H từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 9 năm 2018 là 07 lần nhưng không thể hiện có sự liên quan đến chị Nguyễn Thị Quế C.

[3.1.2] Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án do chị C cung cấp là bản sao các “Hóa đơn thuế - Bản sao khách hàng” bằng tiếng nước ngoài đã được dịch thuật thì trong đó có 14 “Hóa đơn thuế - Bản sao khách hàng” được xem là hợp lệ theo quy định của ngân hàng (số hóa đơn (I) và mã số chi tiền gồm 10 số tự nhiên (MTCN)) với tổng số tiền là 381.963.000đồng, trong đó chị C trực tiếp chuyển cho ông H là 05 hóa đơn với số tiền là 92.963.000đồng, còn lại 09 hóa đơn với số tiền 289.000.000đồng là người nước ngoài chuyển cho ông H, ông M cho rằng những người nước ngoài này là bạn của chị C và chị C nhờ chuyển hộ đó cũng là tiền của chị C. Ông H chỉ thừa nhận có nhận của chị C số tiền là 92.963.000đồng, chị C không chứng minh được có sự liên quan giữa chị và những người chuyển tiền của số tiền 289.000.000đồng và cũng không chứng minh được số tiền 289.000.000đồng là tiền của chị, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận lời trình bày này của chị C là có căn cứ.

[3.1.3] Theo lời trình bày của chị C thì trong số tiền chị gửi về cho ông H giữ hộ chị đã nhận lại từ ông H số tiền là 242.000.000đồng, tuy hai bên không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh nhưng lời thừa nhận này của chị C là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, ông H cho rằng ông đã trả cho chị C nhiều hơn số tiền ông đã nhận nhưng ông không yêu cầu giải quyết, vì vậy tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[3.2] Xét lời trình bày của chị C, chị cho rằng thời gian chị sống tại nhà ông H, ông H có hành vi xâm phạm sức khỏe của chị như giữ chị tại nhà cho

uống nước và thuốc có chất độc chị phải điều trị, bị mất việc làm tại xí nghiệp M1, phải đi lại thưa kiện từ xã cho đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân chị yêu cầu ông H bồi thường chi phí đi lại là 45.000.000đồng, thiệt hại tiền công lao động là 240.000.000đồng, mua bảo hiểm y tế là 4.500.000đồng. Xét thấy chị C không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho các khoản yêu cầu trên và chị C cũng không chứng minh được ông H có những hành vi gì liên quan đến những thiệt hại mà chị yêu cầu bồi thường, vì vậy tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu này của chị là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Dương M đại diện theo ủy quyền của chị C là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Tuy nhiên trong phần nhận định của án sơ thẩm áp dụng điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị C nhưng trong phần quyết định lại không tuyên phần này là có thiếu sót, Tòa án cấp phúc thẩm sẽ bổ sung vào phần quyết định của bản án phúc thẩm.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 554, Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Dương M đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Quế C. Bổ sung một phần quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 149/2025/DS-ST ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quế C về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Hồng H bồi thường tiền đi khám và điều trị bệnh ở Trung tâm tâm thần là 4.800.000đồng, tiền đi lại từ Gia Lai về Tiền Giang để lấy thuốc và đơn kiện từ cuối năm 2023 đến hiện tại là 7.000.000đồng, bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 150.000.000đồng.

Chị C được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quế C yêu cầu ông Nguyễn Văn Hồng H trả số tiền gửi giữ và bồi thường thiệt hại của số tiền gửi giữ là 1.005.000.000đồng, bồi thường chi phí đi lại 45.000.000đồng, bồi thường tiền công lao động 240.000.000đồng, bồi thường chi phí mua bảo hiểm y tế là 4.500.000đồng.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quế C phải chịu 42.150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, chị C đã nộp 19.943.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007638 ngày 06/6/2024 và biên lai thu số 0008775 ngày 24/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, chị C còn phải nộp tiếp số tiền là 22.507.000đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TPHCM
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 1-Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyết Linh